

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Xây dựng, khớp nối đường giao thông khu chức năng đô thị Tây Tựu quận Bắc Từ Liêm

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Hộ gia đình ông Nguyễn Đăng Thọ**
Phường Tây Tựu, Quận Bắc Từ Liêm
- Hộ gia đình ông Nguyễn Đăng Thọ**
Phường Tây Tựu, Quận Bắc Từ Liêm
Phường Tây Tựu, Quận Bắc Từ Liêm
- (Trong đó: 00 khẩu đủ điều kiện hỗ trợ và 00 khẩu không đủ điều kiện hỗ trợ)*
- | | | |
|--------------------------|----------------|------------------|
| | 2.291,5 | m ² ; |
| | 220,7 | m ² ; |
| | 0 | m ² ; |
| chưa được cấp
do UBND | 220,7 | m ² ; |
| | 2071 | m ² ; |
| CP: | 9,0% | |

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất.

STT	Loại đất bồi thường, hỗ trợ	Diện tích (m2)	Đơn giá (đồng/m2)	Tỷ lệ BT, HTr (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	+ Đất nông nghiệp nằm ngoài diện tích được giao theo PA chưa được cấp GCN, không nằm trong danh sách đất nông nghiệp công ích do UBND phường quản	220,7	201.600	100%	44.493.120	
Tổng tiền (A):					44.493.120	

2.1. Bồi thường đối với nhà ở, công trình xây dựng hợp pháp theo quy định tại Điều 31, Điều 32 ND 43/2014/ND-CP: Không

2.2. Hỗ trợ đối với nhà, công trình xây dựng không hợp pháp theo quy định tại Điều 31, Điều 32 ND 43/2014/ND-CP: Không

2.3. Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng, vật nuôi gắn liền với đất thu hồi.

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Mật độ	Tỷ lệ BT, HTr (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Hoa ly có hoa mật độ 26 cây/m2 trồng trên toàn bộ diện tích đất thu hồi	cây	4414	21.000	≤20 cây/m2	100%	92.694.000	
1	Hoa ly có hoa mật độ 26 cây/m2 trồng trên toàn bộ diện tích đất thu hồi	cây	1324	21.000	≤20 cây/m2	50%	13.902.000	Hỗ trợ vượt mật độ 30%
Tổng tiền (B):							106.596.000	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác

Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác		Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HTr (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
STT	1	2	3	4	5	6 = 3x4x5	7
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (bằng 5 lần giá đất nông nghiệp): 201.600đ/m2 * 5 lần = 1.008.000đ/m2.	m2	0	1.008.000	100%	0	
2	Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp trên 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng (30kg x 12 tháng x 16.000đ/kg = 5.760.000đ/ khẩu nông nghiệp)	Khẩu	0,0	0	100%	0	Tỷ lệ thu hồi đất 9%<30% không đủ điều kiện hỗ trợ
3	Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng 3.000đ/m2 nhưng tối đa không quá 3.000.000đ/chủ sử dụng đất	m2	220,7	3.000		0	Sẽ được phê duyệt sau khi người sử dụng đất đủ điều kiện nhận tiền và bàn giao diện tích đất thu hồi theo đúng thời hạn quy định.
Tổng tiền: (C)						0	

4. Các khoản khấu trừ nghĩa vụ tài chính về đất đai PHẢI NỘP (theo K1 Đ30/NĐ-CP) (nếu có): Không

5. Phương án tái định cư:

5.1. Phương án mua căn hộ chung cư tái định cư: Không

5.2. Phương án hỗ trợ tự lo tái định cư: Không

III. Tổng số tiền BT, HT và TĐC: (A)+(B)+(C)+

151.089.120 đồng

IV. Tổng các khoản khấu trừ phải nộp ngân sách:

0 đồng

V. Tổng tiền BT, HT và TĐC sau cân đối: (III)-(IV)

(- Nếu (V)>0 thì được nhận số tiền sau cân đối;

151.089.120 đồng

- Nếu (V)<0 thì phải nộp bổ sung số tiền sau cân đối)

Bằng chữ: Một trăm năm mươi một triệu, không trăm tám mươi chín nghìn, một trăm hai đồng

Bắc Từ Liêm, ngày tháng năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Ngọc Vân